

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: T50/NUTRICARE/2023

GLUCARE GOLD

Năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: T50/NUTRICARE/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 02466833368

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Ngày cấp/ Nơi cấp:

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Glucare Gold

2. Thành phần:

Đạm (Đạm sữa, Đạm Đậu nành, Đạm Whey), Béo thực vật, Đường ăn kiêng (Isomaltulose (22%), Erythritol (8%)), Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopherol acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), Fructose, Cholin, Taurin, Lactium, L-carnitin, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Đạm sữa, Đạm đậu nành

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe): Sản phẩm không phải là thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Quy cách bao gói:** Khối lượng tịnh 29 g, 40 g, 58 g, 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.



Địa chỉ: Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 50/2023/TCSP-NUTRI

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/AVERAGE NUTRITIONAL VALUES**

Thành phần Components	Đơn vị Unit	Trong 100 g bột/Per 100 g powder	Trong 1 ly pha chuẩn (220 ml) per serving
Năng lượng/Energy	kcal	421	211
Đạm/Protein	g	20.0	10.0
Lysin/Lysine	mg	1285	643
Leucin/Leucine	mg	1579	790
Isoleucin/Isoleucine	mg	905	453
Valin/Valine	mg	1013	507
Arginin/Arginine	mg	1067	534
Histidin/Histidine	mg	468	234
Phenylalanin/Phenylalanine	mg	814	407
Tyrosin/Tyrosine	mg	588	294
Threonin/Threonine	mg	737	368
Methionin/Methionine	mg	309	154
Tryptophan/Tryptophan	mg	238	119
Cystin/Cystine	mg	223	111
Axit glutamic/Glutamic acid	mg	3616	1808
Axit aspartic/Aspartic acid	mg	1786	893
Glycin/Glycine	mg	573	287
Alanin/Alanine	mg	692	346
Prolin/Proline	mg	1274	637
Serin/Serine	mg	964	482
Chất béo/Lipid	g	17.4	8.70
Omega 3	mg	471	236
Omega 6	mg	2160	1080
Omega 9	mg	5500	2750
Carbohydrate khác	g	44.2	22.1
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) Prebiotics (FOS/Inulin)	g	4.56	2.28
Polyols	g	8.00	4.00
L-carnitin/L-carnitine	mg	13.8	6.92
Taurin/Taurine	mg	29.7	14.9
Cholin/Choline	mg	41.9	21.0
Lactium/Lactium	mg	22.0	11.0
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	1720	860
Vitamin D3	IU	560	280
Vitamin E	IU	16.7	8.35
Vitamin K1	µg	24.4	12.2
Vitamin C	mg	90.4	45.2
Vitamin B1	µg	1023	512
Vitamin B2	µg	606	303
Niacin	µg	9498	4749
Axit pantothenic/Pantothenic acid	µg	3670	1835
Vitamin B6	µg	1416	708
Axit folic/Folic acid	µg	117	58.6
Vitamin B12	µg	6.10	3.05
Biotin	µg	32.0	16.0
Khoáng chất/Minerals			
Natri/Sodium	mg	265	133
Kali/Potassium	mg	291	145
Canxi/Calcium	mg	523	262
Phot pho/Phosphorus	mg	397	199
Magiê/Magnesium	mg	102	50.8
Sắt/Iron	mg	3.60	1.80
Kẽm/Zinc	mg	7.51	3.76
Mangan/Manganese	µg	858	429
Đồng/Copper	µg	306	153
I-ốt/Iodine	µg	42.5	21.2
Selen/Selenium	µg	17.5	8.75
Crôm/Chromium	µg	67.0	33.5
Molybden/Molybdenum	µg	18.6	9.30

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS:

Đạm (Đạm sữa, Đạm Đậu nành, Đạm Whey), Béo thực vật, Đường ăn kiêng (Isomaltulose (22%), Erythritol (8%)), Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-anpha-tocopherol acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), Fructose, Cholin, Taurin, Lactium, L-carnitin, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm. Sản phẩm có chứa Đạm sữa, Đạm đậu nành. Protein (Milk protein, Soy protein, Whey protein), Vegetable fat, Sugar substitutes (Isomaltulose (22%), Erythritol (8%)), Prebiotics (FOS/Inulin), Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopherol acetate, Phylloquinon, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite, Chromium chloride, Sodium molybdate), Fructose, Choline, Taurine, Lactium, L-carnitine, Synthetic flavor. Product contains Milk protein, Soy protein.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR:

Glucare Gold bổ sung dinh dưỡng cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường, người có nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ. **Glucare Gold supplements nutrition for people with diabetes, pre-diabetes, people at risk of diabetes and gestational diabetes.** Dùng cho người lớn và trẻ trên 3 tuổi. /Suitable for adults and children over 3 years old. Lưu ý: /Note: Không dùng cho người bệnh Galactosemia. /Not suitable for Galactosemia patients.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/INSTRUCTION FOR USE:

- Cho từ 5 muỗng gạt **Glucare Gold** (tương đương 50 g) vào 180 ml nước đun sôi để nguội (45 - 50°C), khuấy đều sẽ được khoảng 220 ml **Glucare Gold**. Uống 1 - 2 ly mỗi ngày.
- Nuôi ăn qua xông hoặc các hình thức sử dụng khác theo chỉ định của bác sĩ. Hỗn hợp sau khi pha sử dụng trong vòng 3 giờ.
- To prepare 220 ml serving: Pour 180 ml warm water (45 - 50°C) then add 5 scoops of **Glucare Gold** (approximately 50 g). Stir well until the powder is completely dissolved. Use 1 - 2 servings per day.
- Tube feeding or other use are followed doctor/nutritionist's instructions. Finish using **Glucare Gold** about 3 hours after preparation.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần. Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened. **LƯU Ý: Sản phẩm có thể chứa các hạt vi chất dinh dưỡng có màu khác với màu bột sữa. (**)** Hàm lượng dinh dưỡng có thể dao động trong khoảng cho phép (Scan QR code để xem thông tin chi tiết).



Glucare GOLD

**GIẢI PHÁP DINH DƯỠNG
CHO NGƯỜI ĐÁI THÁO ĐƯỜNG,
TIỀN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**



**HỆ ĐƯỜNG
HẤP THU CHẬM
ỔN ĐỊNH
ĐƯỜNG HUYẾT**

**56
DƯỠNG CHẤT**

**OMEGA 3,6,9
HỖ TRỢ
GIẢM BIẾN CHỨNG
TIM MẠCH**

**ĐẠM THỰC VẬT,
ĐẠM WHEY TỪ MỸ
TĂNG CƯỜNG
SỨC KHỎE**

**NGUYÊN LIỆU CHÍNH TỪ HOA KỲ
THỰC PHẨM BỔ SUNG
KHỐI LƯỢNG TÍNH/NET.WT: 850g**



GLUCARE GOLD

Sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi Viện Dinh dưỡng Y học Nutricare Hoa Kỳ, đã được chứng minh lâm sàng* có chỉ số đường huyết (GI) thấp phù hợp cho người đái tháo đường theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), giúp ổn định đường huyết; cung 56 dưỡng chất tăng cường sức khỏe.

ĐƯỜNG HUYẾT CÂN BẰNG

Hệ Bột Đường Glucare hấp thu chậm (Isomaltulose & Erythritol) giúp cân bằng đường huyết mỗi ngày sau khi uống, đã được chứng minh lâm sàng có chỉ số đường huyết (GI) thấp dành cho người đái tháo đường theo khuyến nghị **Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)**, giúp ổn định đường huyết và hỗ trợ cải thiện chỉ số HbA1c.

TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE

56 dưỡng chất với **Đạm thực vật & Đạm Whey** để hấp thu từ Mỹ, có giá trị sinh học cao giúp cung cấp các acid amin thiết yếu tham gia vào quá trình tổng hợp protein, tế bào miễn dịch giúp tăng cường đề kháng, hỗ trợ phục hồi và tăng cường sức khỏe.



HỖ TRỢ GIẢM CÁC BIẾN CHỨNG TIM MẠCH

Omega 3,6,9 giúp giảm Cholesterol xấu và điều hòa mỡ máu kết hợp cùng hệ **Antioxidants (Vitamin A, C, E & Selenium)** giúp trung hòa các gốc tự do có hại, giảm sự phá hủy protein và lipid từ đó làm giảm tình trạng xơ vữa động mạch, tốt cho tim mạch, **hỗ trợ giảm các biến chứng lên tim mạch & phòng ngừa đột quỵ.**

**GIÚP NGỦ NGON,
TIÊU HÓA KHỎE**

Lactium đã được chứng minh lâm sàng giúp ngủ ngon kết hợp cùng **Magiê & Vitamin B6** giảm căng thẳng, hỗ trợ giấc ngủ ngon. **Giàu chất xơ hòa tan FOS** giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024.66.833.368

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.
Địa chỉ: Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam.
Số CBSP: T50/NUTRICARE/2023.
NSX và HSD: Xem trên bao bì.



(***)** Tìm hiểu thêm về kết quả nghiên cứu tại đây



Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018, Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP; Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BẮC: 1900.6011 (miễn phí cước gọi)
MIỄN NAM: 028.73.009.888
www.nutricare.com.vn